

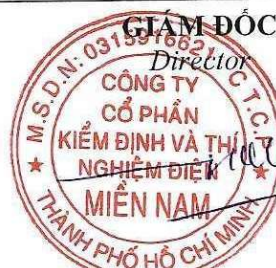


Số/ No: 2212/2025/TN-ETSC	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CERTIFICATE OF TESTING	Ngày/ Date: 24/07/2025 Trang/ Page: 1/2
---------------------------	--	--

1. Khách hàng yêu cầu: <i>Customer:</i>	CÔNG TY TNHH MTV SOLAR POWER NINH THUẬN Thôn 3, Xã Phước Hà, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam
2. Địa chỉ thử nghiệm: <i>Place of testing:</i>	Phòng Kiểm Định Và Thí Nghiệm Điện – ETSC
3. Đối tượng thử nghiệm: <i>Type of testing:</i>	Ủng cao su cách điện trung thế <i>The medium voltage insulating rubber boots</i>
4. Số lượng/ Vị trí lắp đặt: <i>Quantity/Installation location:</i>	01 Đôi/ 01 Pairs
5. Phương pháp thử nghiệm: <i>Method of testing:</i>	TN/QT-17; QCVN15:2013/BLĐTBXH; TCVN 5588-1991, 959/QĐ-EVN. Tài liệu kỹ thuật NSX; Theo yêu cầu khách hàng.
6. Thời gian thực hiện: <i>Inspection Date:</i>	22÷23/07/2025
7. Thông số kỹ thuật: <i>Specification:</i>	Loại/ Type: ỦNG CÁCH ĐIỆN 22KV
	Năm sản xuất/ Date of manufacture: Không rõ/NA
	Điện áp làm việc lớn nhất/ Maximum working voltage: 22kV
	Tần số/ Frequency: 50/60 Hz
	Số quản lý/ Serial No: Không rõ/NA
8. Phương tiện thử nghiệm: <i>Testing equipment:</i>	Nhà sản xuất/ Manufacture: Cty CP Trọng Hưng – Việt Nam
	Kyoritsu 3125A; DTE 70/50D; HZXC-10HZJ.
9. Điều kiện môi trường: <i>Environmental conditions:</i>	$(32 \pm 2)^{\circ}\text{C}$; $(60 \pm 5) \% \text{RH}$
10. Kết quả thử nghiệm: <i>Testing result:</i>	Xem trang sau <i>See next page</i>
11. Tem thử nghiệm: <i>Testing stamp No:</i>	1526/25/ETSC
12. Kết luận <i>Conclusion</i>	Ủng cao su cách điện trung thế trên đạt tiêu chuẩn kỹ thuật / <i>The medium voltage insulating rubber boots meet technical standards</i>
13. Khuyến cáo thời hạn thử nghiệm lần sau: 01/2026 <i>Recommended next testing period:</i>	

Người Thực Hiện
Executor

Nguyễn Đức Tiến Luyện



Nguyễn Quốc Hoàn





PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CERTIFICATE OF TESTING	Ngày/ Date: 24/07/2025 Trang/ Page: 2/2
--	--

Nội dung kết quả đo mục 10 trang 1

Content of measured results 10 page 1

10.1 Kiểm tra trực quan/ Visual check: Không phát hiện bất thường/ Pass.

Stt No	Đối tượng đo Measuring object	So sánh tham chiếu Compare reference	Kết quả Result	Đánh giá Assess
1	Nhãn mác/ Label	Nguyên vẹn, không bị hư hại/ Intact, not abnormal	Còn tốt/ Good	Đạt/ Ok
2	Kiểm tra hiện trạng bên ngoài/ Check the equipments exterior	Nguyên vẹn, không bị hư hại/ Intact, not abnormal	Còn tốt/ Good	Đạt/ Ok
3	Bề mặt cách điện/ Insulation surface	Nguyên vẹn, không bị hư hại/ Intact, not abnormal	Còn tốt/ Good	Đạt/ Ok

10.2 Điện trở cách điện (R_{cd})/ Insulation Test ($M\Omega$):

Đối tượng đo The object of measurement	Mức tiêu chuẩn Standard level ($M\Omega$)	Kết quả đo Measurement results ($M\Omega$)	Đánh giá Assess
Cực trong Ủng phải - Vỏ bồn Iron bar in right boot - Case	> 1.000	50.000	Đạt/ Pass
Cực trong Ủng trái - Vỏ bồn Iron bar in left boot - Case	> 1.000	50.000	Đạt/ Pass

10.3 Thử điện áp xoay chiều - đo dòng điện rò/ AC voltage test - leakage current measurement:

Stt No	Đối tượng đo Measuring object	Điện áp thử nghiệm Check voltage (kV/s)	Mức tiêu chuẩn Standard level (mA)	Kết quả Result (mA)	Đánh giá Assess
1	- Ủng phải/ Right	20,0kV/60s	$\leq 9,0$	< 9,0	Đạt/ Ok
	- Ủng trái/ Left	20,0kV/60s	$\leq 9,0$	< 9,0	Đạt/ Ok

10.4 Thử điện áp xoay chiều tần số công nghiệp/ Industrial frequency alternating voltage:

Stt No	Đối tượng đo Measuring object	Điện áp thử nghiệm Check voltage (kV/s)	Kết quả Result	Đánh giá Assess
1	Kiểm tra độ bền điện môi/ Test dielectric strength			
	- Ủng phải/ Right	22kV/60s	Chịu được/ Pass	Đạt/ Ok
	- Ủng trái/ Left	22kV/60s	Chịu được/ Pass	Đạt/ Ok